BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2601 /ĐHCT-ĐT
V/v Kết quả xét tuyển chương trình tiến tiến, chương trình chất lượng cao Phương thức B

Cần Thơ, ngày 11 tháng 9 năm 2017

Kính gửi:
- Lãnh đạo đơn vị đào tạo;
- Cố vấn học tập khóa 43;
- Sinh viên khóa 43.

Căn cứ Thông báo số 2216/TB-ĐHCT ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ *(ĐHCT)* về việc xét tuyển ngành Công nghệ sinh học và Nuôi trồng thủy sản chương trình tiên tiến *(Phương thức B)*;

Căn cứ Thông báo số 2217/TB-ĐHCT ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường ĐHCT về việc xét tuyển ngành Công nghệ thông tin, ngành Kinh doanh quốc tế và ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học chương trình chất lượng cao *(Phương thức B)*;

Căn cứ Biên bản số 2600/BB-ĐHCT ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Hiệu trưởng về việc xét tuyển chương trình tiên tiến *(CTTT)*, chương trình chất lượng cao *(CTCLC)* theo Phương thức B, năm 2017;

Trường ĐHCT thông báo các sinh viên đăng ký xét tuyển vào CTTT, CTCLC theo Phương thức B có kết quả kiểm tra tiếng Anh đầu vào Khóa 43 từ bằng hoặc cao hơn điểm theo bảng sau đạt điều kiện trúng tuyển vào ngành đã đăng ký.

TT	Ngành	Điểm kiểm tra tiếng Anh đầu vào Khóa 43
1.	Công nghệ sinh học (CTTT)	40
2.	Nuôi trồng thủy sản (CTTT)	36
3.	Kinh doanh quốc tế (CTCLC)	40
4.	Công nghệ thông tin (CTCLC)	32
5.	Công nghệ kỹ thuật hóa học (CTCLC)	32

Danh sách sinh viên (SV) trúng tuyển vào các ngành CTTT, CTCLC được đính kèm.

Tất cả SV trúng tuyển CTTT hoặc CTCLC *(theo Phương thức A và Phương thức B)* chú ý các nội dung sau:

- **Ngày 14/9/2017**: Trường công bố thời khóa biểu học Tiếng Anh tăng cường tại mục Thông báo của website: https://www.ctu.edu.vn.
- **Ngày 18/9/2017**: Bắt đầu học Tiếng Anh tăng cường theo thời khóa biểu.
- Đối với SV trúng tuyển theo Phương thức B: Phòng Đào tạo phối hợp với phòng Tài vụ và các đơn vị đào tạo có liên quan lập danh sách những sinh viên trúng tuyển sẽ đóng thêm hoặc được Trường trả lại phần chênh lệch học phí đã đóng so với học phí CTTT hoặc CTCLC. Thời hạn kết thúc đóng thêm hoặc hoàn trả phần chênh lệch học phí trước ngày 14/10/2017.

- **SV ngành Công nghệ sinh học** (CTTT) tập trung tại Phòng 107/C1 – Nhà học C1 vào lúc 8g00 ngày 16 tháng 9 năm 2017 để được sinh hoạt.Liên hệ: Cô Lý Thị Bích Thủy - Văn phòng Viện Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ sinh học (điện thoại: 0292 3835 961 hoặc 0986 449 268; email: thuyly@ctu.edu.vn).
- **SV ngành Nuôi trồng thủy sản** (CTTT) tập trung tại Hội trường 1 - Khoa Thủy sản *(Tầng 2)* lúc 16g30 ngày 14 tháng 9 năm 2017 để được sinh hoạt. Liên hệ: Cô Trần Thị Hồng Hạnh – Văn phòng Khoa Thủy sản (điện thoại: 0292 3835 701 hoặc 0906 647 552; email: tthhanh@ctu.edu.vn).
- **Sinh viên ngành Kinh doanh quốc tế** (CTCLC) tập trung tại Hội trường - Khoa Kinh tế lúc 14g00 ngày 18 tháng 9 năm 2017 để được sinh hoạt. Liên hệ: Thầy Phan Anh Tú, Trưởng bộ môn Kinh doanh Quốc tế (điện thoại: 0292 3872 277; 0988 263 778; email: patu@ctu.edu.vn).
- **SV ngành Công nghệ thông tin** (CTCLC) tập trung tại Hội trường 2 - Khoa Công nghệ Thông tin và Truyền thông lúc 15g00 ngày 26 tháng 9 năm 2017 để được sinh hoạt. Liên hệ: Thầy Trần Minh Tân - Văn phòng Khoa Công nghệ Thông tin và Truyền thông (điện thoại: 0292 3734 713; 0982 889 090; email: tmtan@ctu.edu.vn).
- **Sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học** (CTCLC) tập trung tại phòng 305/CN - Khoa Công nghệ lúc 15g30 ngày 17 tháng 9 năm 2017 để được sinh hoạt. Liên hệ: Thầy Đoàn Văn Hồng Thiện, Trưởng bộ môn Công nghệ Hóa học (điện thoại: 0292 3872 145; 0944 551 337; email: dvhthien@ctu.edu.vn).

Đề nghị các đơn vị quản lý đào tạo thông báo cho cố vấn học tập và sinh viên được biết./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Công bố trên website Trường;
- Phòng: CTSV, TV, ĐT;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Hà Thanh Toàn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO CHƯƠNG TRÌNH TIÊN TIẾN VÀ CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO TUYỂN SINH THEO PHƯƠNG THỨC B

(Kèm theo Công văn số 2601 /ĐHCT-ĐT ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Hiệu Trưởng)

Số TT	Mã số sinh viên	Số báo danh	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Điểm kiểm tra Tiếng Anh đầu vào
NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC - CHƯƠNG TRÌNH TIÊN TIẾN						
1	B1703304	55000937	Nhan Hoàng Thịnh		06/09/1999	74
2	B1701243	55001019	Ngô Thanh Thiên Trúc	x	08/07/1999	69
3	B1703278	55001248	Trần Như Ngọc	x	01/11/1999	68
4	B1703362	55001212	Phạm Bảo Lộc		03/08/1999	65
5	B1703308	55000961	Thái Trần Anh Thư	x	15/08/1999	64
6	B1703283	55000805	Huỳnh Nguyễn Trúc Nhi	x	31/10/1999	63
7	B1703341	55000098	Lê Hoàng Gia Hân	x	08/12/1999	63
8	B1705685	55001366	Trần Thanh Thiên Trang	x	05/04/1999	61
9	B1703318	55001386	Vương Trần Thanh Trúc	x	09/08/1999	60
10	B1703250	59002043	Trần Thị Diễm Hằng	x	02/01/1999	58
11	B1703281	55000801	Nguyễn Thành Trung Nhân		12/11/1999	57
12	B1703371	55002075	Nguyễn Phạm Bảo Ngọc	x	11/09/1999	50
13	B1703351	57002814	Nguyễn Duy Khang		03/07/1999	50
14	B1703273	54004090	Đinh Thị Phương Ngân	x	10/02/1999	47
15	B1703840	50012556	Nguyễn Trọng Tín		15/10/1997	45
16	B1703374	55000241	Nguyễn Quốc Nhạn		26/11/1999	42
17	B1705669	55006437	Nguyễn Thị Kim Ngân	x	19/10/1999	42
18	B1702396	59005791	Nguyễn Thanh Nhân		15/06/1999	41
19	B1704498	55001833	Ngô Thị Cẩm Như	x	05/03/1999	41
20	B1703241	55000058	Huỳnh Thảo Duy	x	09/10/1999	40
NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN - CHƯƠNG TRÌNH TIÊN TIẾN						
1	B1700544	55008490	Lê Ngọc Phương Đào	x	03/06/1999	68
2	B1700713	55002780	Nguyễn Anh Huy		02/07/1999	67
3	B1704027	57006070	Huỳnh Trúc Quỳnh	x	11/12/1999	49
4	B1700648	55000967	Lê Nguyễn Mai Thy	x	22/11/1999	47
5	B1703987	51008349	Hà Thị Yến Nhi	x	06/04/1999	44
6	B1700706	55008526	La Nguyễn Thế Hiển		27/01/1999	43
7	B1700685	54000618	Diệp Lê Duy		24/11/1998	42
8	B1700698	55003263	Nguyễn Ngọc Giàu	x	01/11/1999	38
9	B1700721	59000316	Bùi Đỗ Duy Khang		20/10/1999	37
NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ - CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO						
1	B1708210	55001310	Nguyễn Hoàng Sơn		18/07/1999	77
2	B1707606	55000187	Nguyễn Tiến Long		16/06/1999	76
3	B1710151	55002990	Nguyễn Huỳnh Trang Phương	x	14/12/1999	76

Số TT	Mã số sinh viên	Số báo danh	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Điểm kiểm tra Tiếng Anh đầu vào
4	B1707661	55008479	Nguyễn Thị Kim Duyên	x	19/09/1999	75
5	B1707585	58001334	Cao Ngọc Như Bình	x	30/09/1998	75
6	B1707726	55001065	Cao Nguyễn Nhật Vy	x	16/03/1999	75
7	B1707598	51005885	Đinh Hoàng Trường Huy		13/10/1999	75
8	B1705881	55000802	Nguyễn Quang Nhật		01/05/1999	74
9	B1707711	55000971	Nguyễn Huỳnh Minh Thy	x	05/11/1999	74
10	B1710142	55000743	Nguyễn Trần Minh		21/10/1999	74
11	B1707699	55000869	Ngô Anh Quân		29/12/1999	73
12	B1701406	55000512	Lê Đặng Minh Anh	x	11/06/1999	73
13	B1707712	57006608	Phạm Trung Tính		29/08/1999	72
14	B1709782	55000532	Trần Nguyễn Nhật Anh	x	21/05/1999	72
15	B1707599	55000662	Bùi Thị Như Huỳnh	x	25/05/1999	71
16	B1709390	55000571	Dương Quốc Duy		29/11/1999	70
17	B1701738	55000111	Nguyễn Trần Bảo Hoàng		13/08/1999	69
18	B1707708	55000938	Phùng Thái Thịnh		09/08/1999	67
19	B1708329	55001329	Nguyễn Tứ Thăng		05/08/1999	65
20	B1710092	55000437	Nguyễn Trần Tường Vi	x	27/07/1999	63
21	B1704288	55001243	Lưu Ngọc Thảo Nghi	x	17/07/1999	62
22	B1707608	55000749	Phạm Đỗ Ngọc Mỹ	x	24/10/1999	61
23	B1710134	55002788	Nguyễn Ngọc Diệu Huyền	x	21/11/1998	60
24	B1706203	55000948	Lê Thị Thanh Thủy	x	02/05/1999	59
25	B1701890	55000837	Lâm Tấn Phú		22/04/1999	59
26	B1706392	55000778	Lê Đăng Thiên Ngọc	x	18/09/1999	58
27	B1710443	55008600	Hồ Trương Trúc Linh	x	02/11/1999	58
28	B1707697	55007876	Nguyễn Hồ Diễm Phúc	x	20/11/1999	55
29	B1707605	57006405	Nguyễn Thị Thùy Linh	x	15/09/1999	54
30	B1707671	57006798	Nguyễn Hoàng Huy		28/04/1999	52
31	B1709808	55001040	Bùi Thị Hoàng Uyên	x	20/12/1999	51
32	B1707679	54000750	Nguyễn Tấn Lợi		24/06/1999	48
33	B1707690	51012522	Nguyễn Đặng Yến Nhi	x	17/02/1999	46
34	B1707694	54000331	Thái Thị Tuyết Nhung	x	29/04/1999	46
NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO						
1	B1704797	02008629	Bùi Phan Anh Duy		03/02/1999	76
2	B1706528	55000907	Nguyễn Trung Thành		14/11/1999	74
3	B1706556	51008526	Võ Hoàng Nguyễn Vỹ		23/11/1999	73
4	B1709560	55008727	Hồ Trung Quân		19/02/1999	72
5	B1702291	55004008	Nguyễn Minh Hậu		01/08/1999	72
6	B1704727	55000611	Trần Châu Hải		05/10/1999	71
7	B1706577	55000605	Nguyễn Tiến Đức		20/11/1999	71
8	B1709561	55000871	Lê Hoàng Quí		18/05/1999	68
9	B1710113	55002813	Đặng Nguyễn Hoàng Khoa		11/03/1999	66
10	B1705808	64001129	Nguyễn Tấn Phát		18/12/1999	64
11	B1704699	55000382	Phạm Quốc Toàn		23/07/1999	58

Số TT	Mã số sinh viên	Số báo danh	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Điểm kiểm tra Tiếng Anh đầu vào
12	B1706454	50009998	Nguyễn Thị Thúy Duy	x	12/01/1999	57
13	B1706585	55005972	Huỳnh Phú Hòa		14/04/1999	57
14	B1710115	64000489	Trịnh Bảo Minh		24/10/1999	52
15	B1706867	55000323	Nguyễn Viết Thái		19/05/1999	50
16	B1710429	02045344	Phạm Bùi Vĩnh Phúc		29/10/1999	46
17	B1706723	55008617	Nguyễn Lâm Trúc Mai	x	02/04/1999	40
18	B1706465	58006191	Dương Tử Hào		21/12/1999	39
19	B1706869	55004247	La Chí Thảo		08/10/1999	38
20	B1702182	60003100	Trần Quốc Thịnh		20/11/1997	35
21	B1706946	64004640	Nguyễn Thị Thảo Quyên	x	19/11/1999	32
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT HÓA HỌC - CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO						
1	B1706407	57007001	Nguyễn Minh Phượng	x	07/04/1999	70
2	B1706424	55003481	Hà Hiếu Tiên	x	27/11/1999	70
3	B1707035	51004104	Trương Hoàng		19/09/1999	68
4	B1706370	58001400	Phạm Võ Ngọc Hân	x	09/11/1999	67
5	B1706369	55000624	Khưu Gia Hân	x	25/04/1999	62
6	B1706436	55002168	Nguyễn Thị Hải Yến	x	01/12/1999	60
7	B1708321	55002910	Bùi Thị Bích Ngọc	x	09/07/1999	60
8	B1706351	55001399	Huỳnh Quang Ty		25/09/1999	59
9	B1703762	55000458	Phạm Nguyễn Minh Xuân	x	16/11/1999	58
10	B1706276	55008442	Trần Trâm Anh	x	27/08/1999	58
11	B1704482	55000661	Trương Nguyễn Gia Huy		28/10/1999	56
12	B1706324	50004149	Huỳnh Thị Thúy Phương	x	12/12/1999	56
13	B1706372	55008535	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	x	20/05/1999	55
14	B1703290	55002972	Phạm Quốc Phú		02/09/1999	53
15	B1706328	51000470	Huỳnh Nhất Quý		15/10/1999	52
16	B1706325	57009213	Thượng Trung Phương		21/09/1999	52
17	B1706281	61005559	Nguyễn Khánh Duy		25/03/1999	51
18	B1706425	55001355	Phạm Minh Tiến		24/06/1999	47
19	B1700072	02023927	Nguyễn Hồng Ngọc	x	18/05/1999	45
20	B1706321	57006047	Bùi Yến Pha	x	23/11/1999	44
21	B1706432	64000309	Lê Ngọc Tú	x	24/05/1999	44
22	B1708585	55000120	Lê Nguyễn Minh Huy		31/03/1999	40
23	B1707052	55003011	Nguyễn Nhã Quỳnh	x	08/06/1999	40
24	B1706389	64001341	Trần Thị Diễm My	x	04/11/1999	39
25	B1703690	61006019	Huỳnh Mỹ Ái	x	25/05/1998	35

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ